# BẢN CAM KẾT
# CHƯƠNG TRÌNH EB-3: ĐỊNH CƯ DIỆN VIỆC LÀM

**Tôi tên là:** NGUYỄN QUỐC AN

**Ngày sinh:** 26/11/2002

| | CÂU HỎI | CÂU TRẢ LỜI |
|---|---|---|
| 1 | **Does the applicant have only one name, or is there another name?** *(Đương đơn chỉ có 1 tên duy nhất hay còn tên nào khác không?)* | Chỉ có 1 tên duy nhất. |
| 2 | **How many passports has the applicant been issued?** *(Đương đơn đã được cấp bao nhiêu cuốn hộ chiếu?)* | 1 cuốn đã hết hạn. |
| 3 | **Has the applicant ever gone to any country to work abroad? Has the applicant traveled to any country?** *(Đương đơn đã từng đi xuất khẩu lao động nước nào chưa? Đương đơn đã từng đi du lịch nước nào chưa?)* | - Chưa từng XKLĐ.<br>- Du lịch Thái Lan. |
| 4 | **Have you EVER got a fake marriage for your immigration status?** *(Đương đơn đã từng làm kết hôn giả chưa?* | - Chưa. |
| 5 | **Have you EVER been a member of the Communist Party?** *(Đương đơn có phải là đảng viên không?)* | - Không. |
| 6 | **Have you EVER got any Infectious Diseases?** *(Tình trạng sức khỏe hiện tại? Có bị mắc bệnh truyền nhiễm không?)* | - Sức khoẻ tốt. |
| 7 | **Have you (or your dependents) EVER applied for any US visas? If you have, which visas did you (or your dependents) apply for? How long and how many times have you stayed in the US? Have you EVER been denied a US visa? If yes, please let me know the reasons.** *(Đương đơn chính và các thành viên phụ khác đã từng nộp đơn xin visa Mỹ lần nào chưa? Xin visa diện gì (Nếu có)? Thời gian lưu trú tại Mỹ? Có từng bị từ chối visa không? Lý do bị từ chối (Nếu có)?)* | - Chưa. |

| | | |
|---|---|---|
| 8 | **Have you (or your dependents) EVER applied immigrant visa petition? If yes, what is (or was) the immigrant visa? When has it been applied? Do (or did) you receive any notices for your immigrant visa petition (receipt notices, approval notices, denied,...)?**<br>*(Đương đơn chính và các thành viên phụ thuộc khác có đang mở hồ sơ bảo lãnh tại Mỹ không? Bảo lãnh bằng diện gì? Đã được bao lâu tính đến thời điểm hiện tại? Hồ sơ định cư của bạn đã từng nhận được bất kỳ một thông báo hay chứng từ nào chưa (giấy xác nhận, chứng từ chấp thuận, từ chối,...)?)* | - Không. |
| 9 | **Have you (or your dependents) have EVER stayed illegally & been issued a final order of exclusion, deportation, or removal?**<br>*(Đương đơn chính và các thành viên phụ thuộc khác đã từng lưu trú bất hợp pháp tại Mỹ, bị trục xuất khỏi Mỹ hoặc các nước khác không?)* | - Chưa. |
| 10 | **Do you (or your any family members) receive public charges when have (or had) you been stayed in the US - any sources (such as lunch free, medicare, food stamp,...)?**<br>*(Đương đơn và gia đình có ý định xin các loại trợ cấp xã hội khi đặt chân tới nước Mỹ hay không (lunch free, medicare, food stamp,...)?)* | - Không. |

**I hereby declare that all the information provided is true and accurate & I take full responsibility for the correctness of the said information.**

*(Thông tin tôi khai trên hoàn toàn đúng sự thật & tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không đúng sự thật)*

Ngày 3 tháng 4 năm 2026

**NGƯỜI KHAI THÔNG TIN**

(Ký & ghi rõ họ tên)

N. Q. An

Nguyễn Quốc An

# MẪU HỒ SƠ KHÁCH HÀNG
## CHƯƠNG TRÌNH EB-3: ĐỊNH CƯ DIỆN VIỆC LÀM

### THÔNG TIN CÁ NHÂN
*Personal Information*

| Tên<br>*First Name* | Tên đệm<br>*Middle Name* | Họ<br>*Last Name* |
|---|---|---|
| AN | Quốc | NGUYỄN |

| Ngày/tháng/năm sinh<br>*Date of birth* | Tuổi<br>*Age* | Giới tính (nam/nữ)<br>*Gender* | Nơi sinh (Thành phố nào?)<br>*Place of birth* |
|---|---|---|---|
| 26/11/2002 | | Nam | TP.HCM |

| Quốc tịch 1<br>*Primary Nationality* | Quốc tịch 2 (Nếu có)<br>*2nd Nationality (If applicable)* |
|---|---|
| VIETNAM | |

**Địa chỉ hiện tại**
*Current Address*

| Thành phố<br>*City* | Bang<br>*Province/State* | Quốc gia<br>*Country* | Mã bưu chính<br>*Zip code* |
|---|---|---|---|
| TP.HCM | | Việt Nam | |

**Địa chỉ (ghi đầy đủ chi tiết)**
*Address (write in full)*

50 Thanh lộc 17, P.An Phú Đông, TP.HCM

**Thông tin liên lạc của đương đơn**
*Applicant contact information*

***Lưu ý**: Dữ liệu được nhập ở đây phải tương ứng với người nộp đơn chính. Không nhập thông tin của vợ/chồng và con cái. Tránh nhập thông tin liên hệ nơi làm việc công ty hay trường học.*

| Email cá nhân<br>*Personal Email* | Số điện thoại<br>*Phone number* |
|---|---|
| quocannguyen261102@gmail.com | 0937 668 913 |

### CÁC LỰA CHỌN CÔNG VIỆC
*Job Options*

| Loại công việc mong muốn<br>*Preferred Jobs* | Địa chỉ - Bang<br>*Address/State* |
|---|---|

| | |
|---|---|
| 1./ NV sản xuất bê tông<br>2/ NV lắp ráp | |

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN
*Educational Background*

| CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO<br>*Educational Program* | CÓ<br>*Yes* | KHÔNG<br>*No* | TÊN NGÀNH TỐT NGHIỆP + TÊN TRƯỜNG + ĐỊA CHỈ<br>*Field of Study & School Name & Address* | NIÊN KHÓA<br>*Academic Year* |
|---|---|---|---|---|
| **Phổ thông**<br>*High school* | ☐ | ☐ | | |
| **Trung cấp**<br>*Vocational Diploma* | ☐ | ☐ | | |
| **Cao đẳng**<br>*College Diploma / Associate degree* | ☐ | ☐ | | |
| **Cử nhân**<br>*Bachelor's degree* | ☐ | ☐ | | |
| **Sau Đại học**<br>*Postgraduate* | ☐ | ☐ | | |

☑ **Không** / *No* Tốt nghiệp Tiểu học

## TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH (Tự nhận xét bản thân: Cao – Khá – Cơ bản – Không biết)
*English Proficiency (Advanced – Intermediate – Basic – None)*

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Kỹ năng Viết**<br>*Writing Skill* | Cơ bản | **Kỹ năng Nghe**<br>*Listening Skill* | Cơ bản |
| **Kỹ năng Đọc**<br>*Reading Skill* | Cơ bản | **Kỹ năng Nói**<br>*Speaking Skill* | Cơ bản |

## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC TRONG VÒNG 3 NĂM QUA
*Work Experience*

| | TÊN CÔNG TY + ĐỊA CHỈ + VỊ TRÍ CHỨC VỤ<br>*Company Name & Address & Positions* | NGÀY BẮT ĐẦU – KẾT THÚC<br>*Start Date - End Date* | SỐ GIỜ LÀM VIỆC/TUẦN<br>*Number of hours worked per week* | HIỆN TẠI<br>*Current* | MÔ TẢ CÔNG VIỆC<br>*Job Descriptions* |
|---|---|---|---|---|---|
| CÔNG VIỆC 1<br>*Job 1* | - ~~Đầu bếp~~<br>- Quán cơm tại nhà (50 Thanh Lộc 17). | ~~2018~~<br>2020 | | ☑ | - Nấu bếp, phục vụ cơm, xào, hủ tiếu. |
| CÔNG VIỆC 2<br>*Job 2* | | | | ☐ | |
| CÔNG VIỆC 3<br>*Job 3* | | | | ☐ | |

**THÔNG TIN BỔ SUNG**
*Additional Information*

| | Họ tên<br>*Full name* | Email<br>*Email* | Social Media Accounts Links<br>*Link tài khoản MXH* | Số cuốn hộ chiếu đã được cấp<br>*Number of passports issued* |
|---|---|---|---|---|
| Đương đơn<br>*Main Applicant* | | | | |
| Vợ/Chồng<br>*Spouse* | | | | |
| Con 1<br>*Child #1* | | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Con 2**<br>*Child #2* | | | | |
| **Con 3**<br>*Child #3* | | | | |
| **Con 4**<br>*Child #4* | | | | |

## THÔNG TIN NGƯỜI PHỤ THUỘC
*Family Information*

### NGƯỜI THÂN SỐ #1
*Family member #1*

| **MỐI QUAN HỆ (VỢ/CHỒNG)**<br>*Relationship (Spouse)* | **TÊN**<br>*First Name* | **TÊN ĐỆM**<br>*Middle Name* | **HỌ**<br>*Last Name* |
|---|---|---|---|
| | | | |

| **Giới tính**<br>*Gender* | | **Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh)**<br>*Place of birth* | **Quốc tịch**<br>*Nationality* |
|---|---|---|---|
| ☐ Nam/Male | ☐ Nữ/Female | | |

| **Ngày sinh**<br>*Date of birth* | **Trình độ học vấn cao nhất**<br>*Highest level of education* | | | |
|---|---|---|---|---|
| | ☐ **Phổ thông** /*High school*<br>☐ **Trung cấp** /Vocational | ☐ **Cao đẳng** /College<br>☐ **Cử nhân** /Bachelor's | ☐ **Sau Đại học** /Postgraduate | ☐ **Không** /None |

| **Công ty hiện tại + Địa chỉ**<br>*Current Company & Address* | **Vị trí chức vụ**<br>*Positions* | **Thời gian bắt đầu – kết thúc**<br>*Start – End Date* | **Mô tả công việc**<br>*Job Descriptions* |
|---|---|---|---|
| | | | |

### Người thân số #2
*Family member #2*

| **MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI)**<br>*Relationship (Daughter / Son)* | **TÊN**<br>*First Name* | **TÊN ĐỆM**<br>*Middle Name* | **HỌ**<br>*Last Name* |
|---|---|---|---|
| | | | |

| **Giới tính**<br>*Gender* | | **Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh)**<br>*Place of birth* | **Quốc tịch**<br>*Nationality* |
|---|---|---|---|
| ☐ Nam/Male | ☐ Nữ/Female | | |

| **Ngày sinh**<br>*Date of birth* | **Trình độ học vấn cao nhất**<br>*Highest level of education* | | | |
|---|---|---|---|---|
| | ☐ **Phổ thông** /*High school*<br>☐ **Trung cấp** /Vocational | ☐ **Cao đẳng** /College<br>☐ **Cử nhân** /Bachelor's | ☐ **Sau Đại học** /Postgraduate | ☐ **Không** /None |

**Người thân số #3**
*Family member #3*

| **MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI)**<br>*Relationship (Daughter / Son)* | **TÊN**<br>*First Name* | **TÊN ĐỆM**<br>*Middle Name* | **HỌ**<br>*Last Name* |
|---|---|---|---|
| | | | |

| **Giới tính**<br>*Gender* | | **Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh)**<br>*Place of birth* | **Quốc tịch**<br>*Nationality* |
|---|---|---|---|
| ☐ Nam/Male | ☐ Nữ/Female | | |

| **Ngày sinh**<br>*Date of birth* | **Trình độ học vấn cao nhất**<br>*Highest level of education* | | | |
|---|---|---|---|---|
| | ☐ **Phổ thông** /*High school*<br>☐ **Trung cấp** /Vocational | ☐ **Cao đẳng** /College<br>☐ **Cử nhân** /Bachelor's | ☐ **Sau Đại học** /Postgraduate | ☐ **Không** /None |

**Người thân số #4**
*Family member #4*

| **MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI)**<br>*Relationship (Daughter / Son)* | **TÊN**<br>*First Name* | **TÊN ĐỆM**<br>*Middle Name* | **HỌ**<br>*Last Name* |
|---|---|---|---|
| | | | |

| **Giới tính**<br>*Gender* | | **Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh)**<br>*Place of birth* | **Quốc tịch**<br>*Nationality* |
|---|---|---|---|
| ☐ Nam/Male | ☐ Nữ/Female | | |

| **Ngày sinh**<br>*Date of birth* | **Trình độ học vấn cao nhất**<br>*Highest level of education* | | | |
|---|---|---|---|---|
| | ☐ **Phổ thông** /*High school*<br>☐ **Trung cấp** /Vocational | ☐ **Cao đẳng** /College<br>☐ **Cử nhân** /Bachelor's | ☐ **Sau Đại học** /Postgraduate | ☐ **Không** /None |

**Người thân số #5**
*Family member #5*

| **MỐI QUAN HỆ (CON GÁI/CON TRAI)** | **TÊN**<br>*First Name* | **TÊN ĐỆM**<br>*Middle Name* | **HỌ**<br>*Last Name* |
|---|---|---|---|

| *Relationship (Daughter / Son)* | | | |
|---|---|---|---|
| | | | |

| **Giới tính** *Gender* | | **Nơi sinh (Thành phố/Tỉnh)** *Place of birth* | **Quốc tịch** *Nationality* |
|---|---|---|---|
| ☐ Nam/Male | ☐ Nữ/Female | | |
| **Ngày sinh** *Date of birth* | | **Trình độ học vấn cao nhất** *Highest level of education* | |
| | ☐ **Phổ thông** /*High school*<br>☐ **Trung cấp** /Vocational | ☐ **Cao đẳng** /College<br>☐ **Cử nhân** /Bachelor's | ☐ **Sau Đại học** /Postgraduate<br>☐ **Không** /None |

| **Bạn có kết hôn hợp pháp không?** *Are you legally married?* | ☐ **CÓ**/Yes | ☒ **KHÔNG**/*No* | ☐ **KHÁC** /*Other* | |
|---|---|---|---|---|
| **Nếu chọn CÓ, ngày và quốc gia kết hôn** *If YES, date and country of marriage* | **Quốc gia** *Country* | | **Ngày kết hôn** *Date of marriage* | |
| **Nếu chọn KHÁC, (Ly hôn, Góa, Ly thân) vui lòng ghi rõ:** *If OTHER (Divorced, Widowed, Separated), please specify:* | | | | |

## THÔNG TIN LIÊN LẠC KHẨN CẤP
*Emergency Contact Information*

| **Họ tên** *Full name* | **Số điện thoại** *Phone number* |
|---|---|
| Nguyễn Thị Kim Thư | 039 368 3810 |
| **Mối quan hệ (Cha / mẹ / anh / chị / con cái)** *Relationship (Father / Mother / Brother / Sister / Child)* | **Địa chỉ** *Address* |
| Mẹ | Cùng địa chỉ thường trú |

## LỊCH SỬ XUẤT NHẬP CẢNH
*Immigration and Travel History*

***Vui lòng trả lời cho người nộp đơn chính và người phụ thuộc***
*Please answer for the main applicant and all dependents*

| **Hiện bạn có đang ở Mỹ không?** *Are you currently in the U.S.?* | **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* | ☑ **KHÔNG**/*No* |
|---|---|---|---|
| | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* | ☐ **KHÔNG**/*No* |
| **Nếu CÓ, ghi rõ họ tên và tình trạng cư trú của họ:** *If YES, please specify full name and their status:* | | | |
| **Nếu bạn hiện đang ở Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp số I-94 gần đây nhất:** | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| *If you are currently in the U.S., please provide your most recent I-94 number:* | | | |
| **Hiện tại bạn có VISA Mỹ không?** *Do you currently have a U.S. visa?* | **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* | ☑ **KHÔNG**/*No* |
| | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* | ☐ **KHÔNG**/*No* |

**Nếu CÓ, điền bảng dưới đây:**
*If YES, please complete the table below:*

**LỊCH SỬ VISA MỸ**
*U.S. Visa History*

| **HỌ TÊN** *Full Name* | **LOẠI VISA** *Visa Type* | **NGÀY CẤP – HẾT HẠN** *Issue – Exp Date* | **NGÀY NHẬP CẢNH MỸ (Nếu có)** *Date of U.S. Entry (if applicable)* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Bạn đã bao giờ bị từ chối cấp visa chưa?** *Have you ever been refused a visa?* | **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* | ☑ **KHÔNG**/*No* |
| | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* | ☐ **KHÔNG**/*No* |

**Nếu CÓ, điền bảng dưới đây:**
*If YES, please complete the table below:*

**VISA MỸ BỊ TỪ CHỐI CẤP**
*U.S. Visa Refusal*

| **HỌ TÊN** *Full Name* | **LOẠI VISA** *Visa Type* | **NGÀY TỪ CHỐI** *Date of Refusal* | **LÝ DO TỪ CHỐI** *Reason for Refusal* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

**Bạn đã bao giờ ở lại Mỹ quá hạn visa hoặc I-94 chưa?**
*Have you ever overstayed your U.S. visa or I-94?*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ họ tên:**<br>*If YES, please specify full name:* | |

**Bạn đã từng lưu trú ở Mỹ hơn 6 tháng chưa?**
*Have you ever stayed in the U.S. for over 6 months?*
**Nếu có, vui lòng cung cấp tất cả thông tin liên quan nếu người nộp đơn đã thay đổi tình trạng visa (adjust status) sau khi nhập cảnh Mỹ theo B1/B2.**
*If yes, please disclose all relevant information if applicant adjusted the status after entering in the U.S. under B1/B2.*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:**<br>*If YES, please provide details:* | |

**Bạn đã bao giờ ở Mỹ bất hợp pháp chưa?**
*Have you ever been unlawfully present in the U.S.?*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ họ tên:**<br>*If YES, please specify full name:* | |

**Bạn đã từng có Số An sinh Xã hội (SSN) và/hoặc Số đăng ký người nước ngoài (A-Number) chưa?**
*Have you or any of your family members ever obtained a SSN (Social Security Number) and/or an Alien Registration Number (A-Number)?*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, cung cấp mã số:**<br>*If YES, please provide details:* | |

**Bạn đã từng nộp đơn xin 'Chứng nhận Lao động' (Labor Certification) hoặc 'Thẻ Xanh' (Green Card) chưa?**
*Have you ever applied for a "Labor Certification" or "Green Card"?*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:**<br>*If YES, please provide details:* | |

**Bạn hoặc người phụ thuộc đã từng nộp hồ sơ xin visa định cư Mỹ hoặc có hồ sơ bảo lãnh nào tại Mỹ chưa? Nếu có, đó là diện gì, nộp khi nào, và bạn có nhận được thông báo/giấy tờ gì liên quan (ví dụ: xác nhận, chấp thuận, từ chối) không?**
*Have you or your dependents ever applied for a U.S. immigrant visa or have any pending sponsorship petition in the U.S.? If yes, what type, when was it applied, and have you received any related notices (e.g., receipt, approval, denial)?*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:**<br>*If YES, please provide details:* | |

**Bạn đã từng cung cấp hoặc nộp thông tin và/hoặc tài liệu sai lệch cho Đại sứ quán, Lãnh sự quán Mỹ hoặc CIS (Cơ quan Di trú Mỹ) chưa?**
*Have you ever told or submitted incorrect information and/or document to U.S. Embassy, Consulate or the CIS?*

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:**<br>*If YES, please provide details:* | |

**Bạn đã bao giờ bị từ chối nhập cảnh vào Mỹ chưa?**

| *Have you ever been refused entry to the U.S.?* | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ họ tên:** *If YES, please provide details:* | |
| **Bạn đã bao giờ bị trục xuất hoặc bị yêu cầu rời khỏi Mỹ hoặc bất kỳ quốc gia nào chưa?** *Have you ever been deported or asked to leave the U.S. or any country?* | | | | | |
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ họ tên:** *If YES, please provide details:* | |
| **Bạn đã từng gặp Thẩm phán/nhân viên điều trần di trú chưa?** *Have you ever appeared before an immigration judge or officer?* | | | | | |
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ họ tên:** *If YES, please provide details:* | |
| **Bạn có đang là thành viên hoạt động của Đảng Cộng sản hoặc bất kỳ tổ chức toàn trị nào khác không?** *Are you an active member of the Communist Party or any other totalitarian organization?* | | | | | |
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:** *If YES, please provide details:* | |
| **Bạn đã từng đi làm việc ở nước ngoài hoặc tham gia chương trình xuất khẩu lao động chưa?** *Have you ever worked abroad or participated in a labor export program?* | | | | | |
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:** *If YES, please provide details:* | |
| **Bạn đã từng kết hôn giả để lấy visa hoặc quyền lợi khác chưa?** *Have you ever entered into a fake marriage to obtain a visa or other benefits?* | | | | | |
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, ghi rõ chi tiết:** *If YES, please provide details:* | |

## NHỮNG ĐIỀU LUẬT CẤM NHẬP CẢNH
*Grounds of Inadmissibility*

| **Tình trạng bệnh lý của bất kỳ thành viên** *Medical condition of any family member* | | **Các thủ tục y tế quan trọng cho bất kỳ thành viên nào trong gia đình** *Important medical procedures for any family member* | | |
|---|---|---|---|---|
| **HỌ TÊN** *Full Name* | **TÌNH TRẠNG** *Condition / Status* | **HỌ TÊN** *Full Name* | **THỦ TỤC** *Procedure* | **NGÀY** *Date* |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

**Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục chưa?**

| *Have you ever been diagnosed with a sexually transmitted disease (STD)?* | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:**<br>*If YES, please explain:* |
| **Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc bệnh lao chưa?**<br>*Have you ever been diagnosed with tuberculosis (TB)?* | | | | |
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:**<br>*If YES, please explain:* |
| **Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc bệnh viêm gan (đang hoạt động hoặc đã khỏi) chưa?**<br>*Have you ever been diagnosed with hepatitis (active or inactive)?* | | | | |
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:**<br>*If YES, please explain:* |
| **Bạn đã bao giờ được chẩn đoán mắc HIV (đang hoạt động hoặc đã khỏi) chưa?**<br>*Have you ever been diagnosed with HIV (active or inactive)?* | | | | |
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:**<br>*If YES, please explain:* |
| **Bạn có bảo hiểm sức khỏe không?**<br>*Do you have health insurance?* | | | | |
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:**<br>*If YES, please explain:* |
| **Bạn có tiền án, tiền sự không?**<br>*Have you ever been convicted of a crime?* | | | | |
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc (14+)**<br>*Dependents (14+)* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | |

**Nếu CÓ, điền bảng dưới đây:**
*If YES, please complete the table below:*

| **HỌ TÊN**<br>*Full Name* | **LOẠI TIỀN ÁN, TIỀN SỰ**<br>*Type of Offense / Conviction* | **THỜI GIAN**<br>*Date / Time Period* | **KẾT LUẬN**<br>*Outcome / Resolution* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |

| **Bạn đã từng phạm các vi phạm như lái xe khi say rượu, tấn công, cướp giật hoặc các vi phạm khác chưa?**<br>*Have you committed violation(s) such as impaired driving, assault, robbery, or any other violations?* | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn**<br>*Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc**<br>*Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes*<br>☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:**<br>*If YES, please explain:* | |
| **Trong năm vừa qua bạn có sử dụng bất kỳ chất cấm nào không?** | | | | | |

| *Have you used any illegal substances in the past year?* | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☑ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:** *If YES, please explain:* | |

| **Bạn có đang chịu khoản nợ lớn nào không? (Chẳng hạn như các khoản vay sinh viên, thế chấp, v.v.)** *Do you currently have any significant debts? (e.g., student loans, mortgages, etc.)* | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Đương đơn** *Main Applicant* | ☑ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Người phụ thuộc** *Dependents* | ☐ **CÓ**/*Yes* ☐ **KHÔNG**/*No* | **Nếu CÓ, giải thích:** *If YES, please explain:* | Nợ ngân hàng để kinh doanh. |

**Bạn đã từng sống ở một quốc gia khác ngoài quốc gia nơi bạn sinh ra hơn 1 năm liên tiếp kể từ khi 18 tuổi trở đi chưa?**
*Have you ever lived in a country other than your Birth country for more than 1 consecutive year after the age of 18 years?*

| **HỌ TÊN** *Full name* | **QUỐC GIA** *Country* | **THỜI GIAN LƯU TRÚ** *Length of stay* | **LOẠI VISA** *Visa type* |
|---|---|---|---|
| Không. | | | |
| | | | |
| | | | |

**Tôi cam kết rằng tất cả các thông tin và tài liệu cung cấp trong mẫu khai này là hoàn toàn đúng sự thật. Tôi hiểu rằng việc khai báo sai hoặc cung cấp thông tin/tài liệu giả mạo có thể dẫn đến hậu quả pháp lý, bao gồm việc từ chối hoặc hủy bỏ hồ sơ. Tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã khai.**
*I certify that all information and documents provided in this form are true and correct to the best of my knowledge. I understand that providing false information or fraudulent documents may result in legal consequences, including denial or revocation of my application. I take full responsibility for the accuracy of the information provided.*

Ngày 3 tháng 4 năm 2026

**NGƯỜI KHAI THÔNG TIN**

(Ký & ghi rõ họ tên)

N. Q. An

Nguyễn Quốc An